ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG UÔNG BÍ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 748/QĐ-UBND	*Uông Bí, ngày 05 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng khu vực mở rộng Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển thuộc Dự án Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG UÔNG BÍ

Căn cứ Luật số 72/2025/QH15 Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi các Luật số 43/2024/QH15, số 47/2024/QH15, số 58/2024/QH15, Luật số 71/2025/QH15, số 84/2025/QH15, số 93/2025/QH15 và số 95/2025/QH15; Căn cứ Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 số sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội Quy định một số cơ chế, chính sách tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ số: 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; số 71/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 Quy định về giá đất; số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai năm 2024; số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai; số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 291/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; số 104/2024/NĐ-CP ngày 31/7/2024 của Chính phủ quy định về Quỹ phát triển đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Quảng Ninh: số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; số 97/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ninh; số 23/2026/QĐ-UBND ngày 13/3/2026 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước

thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo Quyết định số 40/2024/QĐ-UBND ngày 04/10/2024 của UBND tỉnh (được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 97/2025/QĐ-UBND ngà 20/11/2025); số 02/2026/QĐ-UBND ngày 10/01/2026 Ban hành Quy định về Bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh - Phần đơn giá bồi thường nhà, công trình giao thông, vật kiến trúc; số 06/2025/QĐ-UBND ngày 22/01/2025 Ban hành Quy định về Bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Phần đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi); số 68/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 Ban hành quy định về bộ đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (phần đơn giá bồi thường công trình Nông nghiệp); số 43/2025/QĐ-UBND ngày 16/5/2025 bổ sung đơn giá bồi thường tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ban hành kèm theo các quyết định của ủy ban nhân dân tỉnh số 68/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 và số 06/2025/QĐ-UBND ngày 22/01/2025;

Căn cứ Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Đề án Phát triển Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển Uông Bí giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035;

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-UBND ngày 10/6/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh Về chủ trương đầu tư Dự án Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển;

Căn cứ Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng khu vực mở rộng Bệnh viện Việt nam - Thụy Điển thuộc Dự án Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển;

Căn cứ Quyết định số 559/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của UBND phường Uông Bí về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND ngày 16/12/2025 quy định bảng giá đất lần đầu áp dụng từ ngày 01/01/2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Thông báo số 167/TB-UBND ngày 28/10/2025 của UBND phường Uông Bí về Thông báo thu hồi đất thực hiện dự án thành phần 1 về bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng và Dự án thành phần 2 về Đầu tư xây dựng mới các công trình thuộc dự án Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển;

Căn cứ Quyết định số 842/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc điều chỉnh, phân bổ kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách cấp tỉnh năm 2026 của các dự án do Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực I làm chủ đầu tư cho Ủy ban nhân dân các phường: Hoành Bồ, Hà Tu, Tuần Châu, Bãi Cháy, Uông Bí, Đông Mai thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng;

Căn cứ Công văn số 686/UBND-XDMT ngày 25/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc giao thực hiện các nhiệm vụ về quản lý đất đai theo Nghị định số 49/2026/NĐ-CP ngày 31/01/2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định 556/QĐ-UBND ngày 08/4/2026 của Chủ tịch UBND phường Uông Bí về việc phân công công tác giữa Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên ủy ban nhân dân phường Uông Bí, nhiệm kỳ 2026 - 2031;

Căn cứ Chứng thư số 01.0711/2025/ĐGĐ-QN ngày 26/11/2025 của Công ty Cổ phần thẩm định giá Quảng Ninh; Biên bản họp thẩm định giá phương án giá đất cụ thể ngày 25/11/2025 của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể để thực hiện Dự án thành phần 1 về Bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng và Dự án thành phần 2 về Đầu tư xây dựng mới các công trình thuộc dự án Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển;

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Uông Bí tại Tờ trình số 368/TTr-KTHT&ĐT ngày 05/5/2026 và Trung tâm Cung ứng dịch vụ tại Văn bản số 120/ĐN-CUDV ngày 28/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng khu vực mở rộng Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển thuộc Dự án Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển, cụ thể:

1. Phê duyệt giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng khu vực mở rộng Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển thuộc Dự án Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển như sau:

STT	Vị trí theo hiện trạng giải phóng mặt bằng	Giá đất cụ thể phê duyệt (đồng/m^2)	Ghi chú
I	**Đất ở đô thị**		
1	Các thửa đất bám đường phố Tây Hồ Sen và đường vào Hồ Sen bị ảnh hưởng bởi dự án	8.150.000	
2	Các thửa đất bám đường phố Tây Hồ Sen và đường vào Hồ Sen bị ảnh hưởng bởi dự án có vị trí góc bám từ 2 mặt đường rộng từ 3m trở lên	9.680.000	
3	Các thửa đất bám đường phố Tây Hồ Sen và đường vào Hồ Sen bị ảnh hưởng bởi dự án có vị trí góc trong đó chỉ có 01 mặt đường rộng từ 3m trở lên	8.970.000	
4	Các thửa đất còn lại bám đường bê tông rộng từ 3m trở lên (chiều rộng đoạn hẹp nhất của đường là 3m)	5.810.000	

STT	Vị trí theo hiện trạng giải phóng mặt bằng	Giá đất cụ thể phê duyệt (đồng/m^2)	Ghi chú
5	Các thửa đất còn lại bám đường bê tông rộng từ 2 đến dưới 3m trở lên (chiều rộng đoạn hẹp nhất của đường là 2m, rộng nhất là dưới 3m)	4.840.000	
6	Các thửa đất còn lại	4.600.000	
II	**Đất nông nghiệp**		
1	Đất trồng cây lâu năm	65.000	

2. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 4) đối với 07 hộ gia đình, cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án thành phần 1: Bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng khu vực mở rộng Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển thuộc Dự án Mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển như sau:

2.1. Diện tích đất thu hồi (đợt 4): 3.080,4 m^2, gồm:

- Đất ở: 45,7 m^2;
- Đất trồng cây lâu năm của hộ gia đình, cá nhân: 2.674,0 m^2;
- Đất hành lang giao thông do Nhà nước quản lý: 360,7 m^2.

2.2. Số hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi (đợt 4): 07 hộ gia đình, cá nhân.

2.3. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (đợt 4): **1.771.574.000 đồng** ***(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm bảy mươi mốt triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng).***

2.4. Phương án bố trí tái định cư (nếu có): Không.

2.5. Phương án di dời mồ mả trong phạm vi đất thu hồi (nếu có): Không.

2.6. Phương án di chuyển các công trình hạ tầng trong phạm vi đất thu hồi (nếu có): Không.

2.7. Tiến độ thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường Uông Bí phải chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

2.8. Các nội dung khác liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Không.

3. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cụ thể:

(Có bảng tổng hợp danh sách phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư chi tiết kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Nhiệm vụ, trách nhiệm của các bên liên quan:

1. Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường phổ biến, niêm yết công khai Quyết định này tại trụ sở UBND phường và Nhà văn hóa khu dân cư nơi có đất thu hồi; đồng thời gửi Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

được đến từng hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất; trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản; Chủ trì thực hiện việc chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt và thanh quyết toán theo quy định.

2. Các hộ gia đình, cá nhân có trách nhiệm phối hợp với Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường nhận đầy đủ số tiền được phê duyệt theo Quyết định này.

3. Văn phòng HĐND và UBND phường có trách nhiệm đăng tải Quyết định này trên Cổng thông tin điện tử của phường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các ông (bà): Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường; Trưởng phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Giám đốc Trung tâm Cung ứng dịch vụ phường; Thủ trưởng các ngành có liên quan và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT,

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đào Văn Phức

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG UÔNG BÍ

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ KHI NHÀ NƯỚC THU HỒI ĐẤT CỦA CÁC HỘ GIA ĐÌNH, CÁ NHÂN THUỘC DIỆN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG THỰC HIỆN DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÁI ĐỊNH CƯ, GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG KHU VỰC MỞ RỘNG BỆNH VIỆN VIỆT NAM - THỤY ĐIỂN THUỘC DỰ ÁN MỞ RỘNG, NÂNG CẤP BỆNH VIỆN VIỆT NAM - THỤY ĐIỂN

(Kèm theo Quyết định số 748/ QĐ-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Uông Bí)

ĐVT: đồng

TT	Họ và tên	Địa chỉ GPMB	Thửa đất/Tờ GPMB	Các khoản hỗ trợ (đồng)				Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ	Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (làm tròn)
				Phần đất	Vật kiến trúc	Cây cối, hoa màu	Các khoản hỗ trợ		
1	Ông Vũ Văn Lã và bà Vũ Thị Xuyến	Thanh Sơn 10	39/2	10.497.500	7.219.013	7.919.772	52.487.500	78.123.785	78.124.000
2	Hộ bà Nguyễn Thị Mai	Thanh Sơn 8	44/1	372.455.000	200.243.504			572.698.504	572.699.000
3	Hộ bà Lê Thị Tám	Thanh Sơn 8	76/1	5.908.500	2.976.156	4.914.692	29.542.500	43.341.848	43.342.000
4	Ông Đinh Kim Bính	Thanh Sơn 7	49, 54/2	71.571.500	472.987.927	42.393.565	24.140.000	611.092.992	611.093.000
5	Hộ bà Trọng Thị Thỏa và ông Kim Văn Tho	Thanh Sơn 8	78, 79/1	24.726.000	4.882.856	8.742.600	123.630.000	161.981.456	161.981.000
6	Hộ ông Nguyễn Văn Khánh và bà Đinh Thị Dạng	Thanh Sơn 10	18, 83/1	26.598.000	22.190.702	23.266.311	132.990.000	205.045.013	205.045.000
7	Hộ bà Nguyễn Thị Quyết và ông Phạm Văn Sơn	Thanh Sơn 8	84/1	34.508.500	5.666.155	9.435.233	49.680.000	99.289.888	99.290.000
	Tổng cộng			**546.265.000**	**716.166.313**	**96.672.173**	**412.470.000**	**1.771.573.486**	**1.771.574.000**

(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm bảy mươi mốt triệu, năm trăm bảy mươi bốn nghìn đồng chẵn)